

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 54 / TT-KT&ĐBCLGD
V/v Kết quả chấm phúc khảo bài thi của
khóa 8 (đợt I) - 9,10 Học kỳ I (2013-2014)

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 2 năm 2014

Kính gửi:

- Phòng Đào tạo;
- Các khoa, bộ môn.

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-TTr ngày 4 tháng 01 năm 2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học về việc ban hành Quy định chấm thanh tra, chấm phúc khảo bài thi tự luận theo học chế tín chỉ;

Nhà trường đã nhận được **84** đơn xin phúc khảo cho **28** học phần của các khóa 8 (đợt I) và khóa 9,10. Các khoa, bộ môn đã cử giáo viên chấm đối chiếu phúc khảo lại bài thi của sinh viên trong thời gian từ ngày 30/12/2013 đến ngày 10/01/2014. Trong đó **18** bài thi có sự thay đổi điểm (do giáo viên chấm lần 1 cộng sót tổng điểm, cộng sót điểm, chấm sót ý, vào nhầm biểu 4), **66** bài thi giữ nguyên điểm (*có danh sách kèm theo*);

Để hoàn thành điểm cho sinh viên trong toàn trường học kỳ I năm học 2013 – 2014, Nhà trường thông báo kết quả chấm phúc khảo cho các sinh viên có đơn đề nghị chấm phúc khảo. Đề nghị các khoa, bộ môn thông báo và Phòng Đào tạo nhập điểm lại cho sinh viên nếu điểm kết luận sau khi chấm phúc khảo có sự thay đổi so với điểm ban đầu .

Nơi nhận: VN

- Như trên (t/h);
- eDocman; SMS;
- Website Trường.
- Lưu VT, TT-KT&ĐBCLGD;



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Lê Chí Chanh Nhân



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

KẾT QUẢ CHẤM PHỨC KHẢO K8 (đợt I) - HỌC KỲ I (NĂM HỌC 2013-2014)

(Kèm theo công văn số: 54.../TT-KT&ĐBCLGD ngày 12/2/2014 Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học)

STT	SBD	Mã SV	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Khóa	Môn thi	Điểm đã công bố	Điểm phúc khảo	Điểm kết luận	Ghi chú
1	1	DTZ1056120001	PHẠM THỊ AN	21/09/1991	KHQL	K8	Chức danh và tiêu chuẩn VC-CC	2	2	2	
2	56	DTZ0853310049	LÊ THÀNH QUÂN	16/08/1990	CNSH	K6	Di truyền học người	4.5	4.5	4.5	
3	50	DTZ1056130044	ĐẶNG THỊ MINH NGỌC	03/08/1991	CTXH	K8	CTXH với trẻ em và gia đình	2.5	2.5	2.5	
4	35	DTZ1056130070	PHẠM THỊ NGỌC LAN	03/05/1992	CTXH	K8	CTXH với trẻ em và gia đình	5.5	5.5	5.5	
5	16	DTZ1056150007	NGUYỄN THÚY NGA	05/09/1992	Thư viện	K8	Thiết bị dạy học bộ môn vật lý	3	5	5	Giáo viên chấm lần 1 cộng số điểm (câu 3)

Ấn định danh sách: 5 sinh viên./

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lý Thị Thanh Hà

TRƯỞNG PHÒNG TT-KT&ĐBCLGD

ThS. Nguyễn Thế Vinh



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS Lê Chi Chanh Nhiên

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

KẾT QUẢ CHẤM PHỨC KHẢO K9 - HỌC KỲ I (NĂM HỌC 2013-2014)

(Kèm theo công văn số: 54.../TT-KT&ĐBCLGD ngày 12/2/2014) Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học

STT	SBD	Mã SV	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Khóa	Môn thi	Điểm đã công bố	Điểm phúc khảo	Điểm kết luận	Ghi chú
1	9	DTZ1156120126	HOÀNG ĐÌNH BÌNH	03/07/1993	KHQL	K9	Tổ chức học đại cương	6,3	6,3	6,3	
2	16	DTZ1156120011	DƯƠNG VĂN CHUẨN	13/11/1993	KHQL	K9	Tổ chức học đại cương	7	7	7	
3	100	DTZ1156120077	NGÔ VĂN QUYỀN	20/10/1993	KHQL	K9	Tổ chức học đại cương	3	3	3	
4	103	DTZ1156120078	NGUYỄN THỊ QUỲNH	01/06/1993	KHQL	K9	Tổ chức học đại cương	3	3	3	
5	28	DTZ1156120025	NGUYỄN THỊ HẠNH	20/03/1992	KHQL	K9	Tổ chức học đại cương	3,5	3,5	3,5	
6	121	DTZ1156120089	ĐẶNG THỊ THẢO	30/05/1993	KHQL	K9	Tổ chức học đại cương	4	4,5	4,5	GV chấm lần 1 cộng sót ý (câu 2)
7	90	DTZ1156120069	DƯƠNG THỊ NHUNG	20/08/1993	KHQL	K9	Tổ chức học đại cương	4,3	4,3	4,3	
8	114	DTZ0956120213	PHAN MINH TUẤN	12/12/1991	Văn học	K9	Tổ chức học đại cương	1,8	1,8	1,8	
9	158	DTZ1156100182	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	30/05/1993	Văn học	K9	Ngữ pháp và từ vựng tiếng việt	3,5	4,5	4,5	GV chấm lần 1 cộng sót ý (câu 1)

STT	SBD	Mã SV	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Khóa	Môn thi	Điểm đã công bố	Điểm phúc khảo	Điểm kết luận	Ghi chú
10	6	DTZ1156100174	NGUYỄN VĂN BẮC	05/08/1993	Văn học	K9	Ngữ pháp và từ vựng tiếng việt	4,25	4,25	4,25	
11	58	DTZ1156100202	VŨ HỮU HUY	29/01/1993	Văn học	K9	Ngữ pháp và từ vựng tiếng việt	4,5	4,5	4,5	
12	96	DTZ1156100042	LÝ THỊ LỢI	20/08/1993	Văn học	K9	Ngữ pháp và từ vựng tiếng việt	2,5	2,5	2,5	
13	68	DTZ1156100048	LÂM THỊ HƯƠNG	21/08/1992	Văn học	K9	Ngữ pháp và từ vựng tiếng việt	3,5	3,5	3,5	
14	140	DTZ1156100169	HOÀNG THỊ TÂM	23/02/1993	Văn học	K9	Ngữ pháp và từ vựng tiếng việt	6,5	6,5	6,5	
15	64	DTZ1156120011	DƯƠNG VĂN CHUẨN	13/11/1993	KHQL	K9	Môi trường và PTBV	7,5	7,5	7,5	
16	28	DTZ1156120132	HOÀNG THỊ HẰNG	02/03/1993	KHQL	K9	Luật hành chính	8	8	8	
17	480	DTZ1156120076	ĐINH THỊ LỆ	06/08/1993	KHQL	K9	Môi trường và PTBV	8,5	8,5	8,5	
18	690	DTZ1156120114	VŨ THỊ XUÂN	17/08/1993	KHQL	K9	Môi trường và PTBV	8,5	8,5	8,5	
19	437	DTZ0856100092	PHẠM THỊ CẨM	19/12/1989	Văn học	K6	Môi trường và PTBV	4,5	4,5	4,5	
20	19	DTZ1156120017	LÝ THỊ ĐOAN	09/10/1993	KHQL	K9	Quản lý khu vực công	2	2	2	

STT	SBD	Mã SV	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Khóa	Môn thi	Điểm đã công bố	Điểm phúc khảo	Điểm kết luận	Ghi chú
21	26	DTZ1156120132	HOÀNG THỊ HẰNG	02/03/1993	KHQL	K9	Quản lý khu vực công	2	2	2	
22	18	DTZ1152320109	TRỊNH VĂN CÔNG	03/07/1991	KHMT	K9	Lịch sử văn minh TG	5,5	5,5	5,5	
23	23	DTZ1052300024	TRẦN THỊ NGỌC	16/11/1992	Hóa	K9	Cơ sở hóa lượng tử	4,5	4,5	4,5	
24	159	DTZ1152320094	TRIỆU ĐÌNH TÚ	29/03/1993	KHMT	K9	Hóa môi trường	6,5	6,5	6,5	
25	19	DTZ1152320010	NGÔ VĂN CHÍNH	26/04/1993	KHMT	K9	Hóa môi trường	5	5	5	
26	43	DTZ1152320023	MẠC ĐỨC HÀ	11/05/1993	KHMT	K9	Hóa môi trường	6	6	6	
27	20	DTZ0951320073	THIỆU VĂN TỰ	12/12/1989	Toán Tin	K7	Logic toán	4	4	4	
28	14	DTZ0951320059	TRẦN THỊ TUYẾT MINH	05/12/1991	Toán Tin	K7	Logic toán	5	5,5	5,5	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 1)
29	21	DTZ0951320087	HOÀNG NGỌC SƠN	06/10/1991	Toán Tin	K7	Cơ sở dữ liệu	3	5	5	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 1 và câu 2)
30	162	DTZ1152320142	NGUYỄN QUANG VINH	19/05/1993	KHMT	K9	Toán ứng dụng MT	6	6	6	
31	36	DTZ1152320024	VŨ ĐĂNG HÂN	08/08/1993	KHMT	K9	Toán ứng dụng MT	8	8	8	



STT	SBD	Mã SV	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Khóa	Môn thi	Điểm đã công bố	Điểm phúc khảo	Điểm kết luận	Ghi chú
32	17	DTZ1056100076	NGUYỄN VIỆT CHIẾN	03/06/1989	Văn học	K8	Văn học TQ	6,5	6,5	6,5	
33	135	DTZ1153300191	PHẠM THỊ QUỲNH	01/08/1993	Sinh học	K9	Thống kê sinh học	0	10	10	GV chấm lần 1 vào nhằm biểu 4
34	173	DTZ1156100167	PHÙNG PHƯƠNG THẢO	17/06/1993	Văn học	K9	Phương pháp NCGDVH	2	3	3	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 2)

Ấn định danh sách: 34 sinh viên ./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lý Thị Thanh Hà

TRƯỞNG PHÒNG TT-KT&ĐBCLGD

ThS. Nguyễn Thế Vinh

HIỆU TRƯỞNG



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Lê Chi Chánh Nhân

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO K10 - HỌC KỲ I (NĂM HỌC 2013-2014)

(Kèm theo công văn số: 54./TT-KT&ĐBCLGD ngày 13/2/2014 Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học)

STT	SBD	Mã SV	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Khóa	Môn thi	Điểm đã công bố	Điểm phúc khảo	Điểm kết luận	Ghi chú
1	263	DTZ1056130026	SÂM VIỆT HÙNG	28/04/1992	CTXH	K8	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	4,5	4,5	4,5	
2	75	DTZ1255281020032	LÊ THỊ DIU	14/06/1994	Du lịch	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	2	2	2	
3	146	DTZ1252203300125	MAI THỊ HANH	16/08/1993	Văn học	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	3,5	3,5	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 2)
4	185	DTZ1254202010047	HOÀNG XUÂN HIỀU	07/06/1994	CNSH	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	2	2	2	
5	386	DTZ1253404010064	LÃ VĂN MINH	05/05/1994	KHQL	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	5,5	5,5	5,5	
6	715	DTZ1253404010106	DƯƠNG THỊ VI	17/10/1994	KHQL	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3,5	3,5	3,5	
7	46	DTZ1254402170034	NÔNG VĂN CƯỜNG	17/10/1993	Địa lý	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	2	2,5	2,5	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 1)
8	43	DTZ1254402170062	MÔNG VĂN CÙ	11/10/1993	Địa lý	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	1	1,5	1,5	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 2)
9	447	DTZ0856100092	PHẠM THỊ CẨM NHUNG	19/12/1989	Văn học	K6	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	3	3	

10	156	DTZ0851300012	HOÀNG THI MINH HẰNG	13/09/1990	Toán	K6	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	4	4,75	4,75	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 2)
11	556	DTZ1255281020025	HOÀNG THẾ TÙNG	19/05/1993	Du lịch	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	8	8	8	
12	573	DTZ0951320073	THIỆU VĂN TỶ	12/12/1989	Toán tin	K7	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	6	6	6	
13	519	DTZ0951320087	HOÀNG NGỌC SON	06/10/1991	Toán tin	K7	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	6	6	6	
14	650	DTZ1253404010090	VI THỊ THUỶ	18/12/1992	KHQL	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	4	4	4	
15	620	DTZ1253404010086	NGUYỄN THỊ THIÊM	30/10/1994	KHQL	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	2	4,5	4,5	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 1 và câu 2)
16	604	DTZ1252201130003	NGUYỄN VĂN THẢO	20/02/1994	VN học	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	5	5	5	
17	28	DTZ1252203300083	LÔ THỊ ÁNH	08/04/1994	Văn học	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	1,5	1,5	1,5	
18	605	DTZ1156100167	PHÙNG PHƯƠNG THẢO	17/06/1993	Văn học	K9	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	4,5	4,5	4,5	
19	87	DTZ1152320165	LÊ SỸ DUY	21/12/1993	KHMT	K9	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3,5	3,5	3,5	
20	85	DTZ1252203300005	NGUYỄN THỊ THẢO	27/04/1994	Văn học	K10	Nguyên lí lí luận văn học	4	4,5	4,5	GV chấm lần 1chấm sót ý (câu1)
21	668	DTZ1252201130004	NGUYỄN THỊ TRANG	12/04/1992	VN học	K10	Pháp luật đại cương	2,5	2,5	2,5	
22	657	DTZ1253404010089	LÊ THỊ THƯƠNG	17/07/1994	KHQL	K10	Pháp luật đại cương	5,5	5,5	5,5	

23	559	DTZ1255281020025	HOÀNG THẾ TÙNG	19/05/1993	Du lịch	K10	Pháp luật đại cương	8	8	8	
24	636	DTZ1253404010090	VI THỊ THUY	18/12/1992	KHQL	K10	Pháp luật đại cương	3.5	4	4	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 1)
25	717	DTZ1252203300071	NGUYỄN PHƯƠNG YẾN	03/07/1994	Văn học	K10	Pháp luật đại cương	5	5,5	5,5	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 1)
26	599	DTZ1252203300115	NGUYỄN THỊ THẢO	08/07/1994	Văn học	K10	Pháp luật đại cương	7.5	7.5	7,5	
27	649	DTZ1255281020021	DƯƠNG NGỌC THÚY	17/10/1993	Du lịch	K10	Pháp luật đại cương	2	2	2	
28	121	DTZ1156140012	NÔNG THỊ HỒNG LÝ	20/07/1993	VN học	K9	Hán Nôm 1	4	4,5	4,5	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 1)
29	171	DTZ1156140043	LÝ THỊ PHƯƠNG	22/12/1991	VN học	K9	Hán Nôm 1	6	6	6	
30	213	DTZ1252203300068	NGUYỄN T. HƯƠNG THẢO	03/12/1994	Văn học	K10	Hán Nôm 1	4	4	4	
31	183	DTZ1156100169	HOÀNG THỊ TÂM	23/02/1993	Văn học	K9	Hán Nôm 1	6	6,75	6,75	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 1 và câu 2)
32	77	DTZ1253404010054	DƯƠNG THỊ THUY LINH	28/08/1994	KHQL	K10	Logic học đại cương	3	3	3	
33	38	DTZ1253404010026	NGUYỄN THỊ HẠNH	24/06/1994	KHQL	K10	Logic học đại cương	7	7	7	
34	28	DTZ1253404010017	TRIỆU TÀI GIANG	14/04/1994	KHQL	K10	Logic học đại cương	5	5	5	
35	172	DTZ0853310049	LÊ THÀNH QUÂN	16/08/1990	CoCNSH	K6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	3	3	

36	9	DTZ1252201130039	NGUYỄN VIỆT CHÁNH	25/02/1993	VN học	K10	Dẫn luận ngôn ngữ	2.5	2.5	2,5	
37	58	DTZ1252201130042	HÀ THỊ HƯƠNG	25/09/1993	VN học	K10	Dẫn luận ngôn ngữ	3.5	3.5	3,5	
38	119	DTZ1252201130006	TRIỆU QUYẾT TÂM	24/10/1994	VN học	K10	Dẫn luận ngôn ngữ	4,25	5,25	5,25	GV chấm lần 1 cộng nhằm tổng điểm
39	138	DTZ1252203300099	NGUYỄN THỊ BÍCH THẢO	20/03/1993	Văn học	K10	Ngôn ngữ Tây Nùng 2	1	1	1	
40	135	DTZ1252203300005	NGUYỄN THỊ THẢO	27/04/1994	Văn học	K10	Ngôn ngữ Tây Nùng 2	5	5	5	
41	156	DTZ1252201130004	NGUYỄN THỊ TRANG	12/04/1992	VN học	K10	Ngôn ngữ Tây Nùng 2	4	4	3	
42	165	DTZ1252201130040	LỤC THỂ VINH	13/08/1993	VN học	K10	Ngôn ngữ Tây Nùng 2	6	6	6	
43	86	DTZ1255281020053	TA VĂN MẠNH	07/11/1991	Du lịch	K10	Ngôn ngữ Tây Nùng 2	1	1	1	
44	174	DTZ1252203300074	PHẠM THỊ YẾN	18/09/1994	Văn học	K10	Ngôn ngữ Tây Nùng 2	0.5	0.5	0,5	
45	5	DTZ1252203300083	LÔ THỊ ÁNH	08/04/1994	Văn học	K10	Ngôn ngữ Tây Nùng 2	9	9	9	

Ấn định danh sách: 45 sinh viên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lý Thị Thanh Hà

TRƯỞNG PHÒNG TT-KT&ĐBCLGD



ThS. Nguyễn Thế Vinh



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Lê Chi Chanh Nhiên